

Số: 35/2026/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH**V/v: Thông qua việc chuyển đổi loại hình của Công ty Tài chính TNHH MTV
TNEX****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15
- Căn cứ Thông tư số 62/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng (đã sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Điều lệ của TNEX Finance ngày 26/3/2026.

Để thực hiện chiến lược tăng trưởng và mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance), Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển đổi loại hình của TNEX Finance từ công ty tài chính chuyên ngành thành công ty tài chính tổng hợp.

I. Sự cần thiết của việc chuyển đổi loại hình công ty tài chính chuyên ngành sang công ty tài chính tổng hợp.

TNEX Finance là một tổ chức tín dụng phi ngân hàng, thuộc sở hữu 100% của MSB. Căn cứ Giấy phép số 20/GP-NHNN ngày 26/4/2021 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), công ty được thực hiện các hoạt động của công ty tài chính tín dụng tiêu dùng. Năm 2025, TNEX Finance được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng (năm trăm tỷ đồng) lên 1.500 tỷ đồng (một nghìn năm trăm tỷ đồng), nhằm nâng cao nguồn lực tài chính phục vụ tăng trưởng kinh doanh.

Với mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt và toàn diện, công ty nhận thấy một số hạn chế của loại hình công ty tài chính tín dụng tiêu dùng so với loại hình công ty tài chính tổng hợp như sau:

Hạng mục/hoạt động	Công ty tài chính chuyên ngành - Công ty tài chính tiêu dùng	Công ty tài chính Tổng hợp
Tỷ lệ tối thiểu dư nợ tín dụng tiêu dùng/tổng dư nợ cấp tín dụng.	Tối thiểu 65%	Không quy định tỷ lệ tối thiểu
Các hoạt động kinh doanh khác	Không được mua bán trái phiếu doanh nghiệp	Mua bán trái phiếu doanh nghiệp
Hoạt động ngân hàng	- Không được thực hiện bảo lãnh ngân hàng; - Không được cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản của Khách hàng - Không được cung cấp dịch vụ liên quan tới bao thanh toán	- Bảo lãnh ngân hàng - Cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản của khách hàng - Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán (chỉ cấp phép khi có quy định của Pháp luật)

Có thể thấy loại hình công ty tài chính tổng hợp có phạm vi hoạt động rộng hơn, đa dạng hơn với nhóm đối tượng khách hàng lớn hơn so với công ty tài chính chuyên ngành. Do vậy, khi chuyển đổi loại hình sang công ty tài chính tổng hợp sẽ giúp TNEX Finance mở rộng phạm vi hoạt động, mở rộng tệp khách hàng qua đó đa dạng hóa nguồn thu cũng như giảm thiểu mức độ rủi ro. Bên cạnh đó, công ty cũng sẽ nâng cao năng về quản lý cũng như năng lực tài chính, qua đó tăng cường khả năng cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh.

Hiện nay trên thị trường đang có 02 (hai) công ty tài chính tổng hợp là công ty tài chính tổng hợp cổ phần Tín Việt (VietCredit) và công ty tài chính tổng hợp cổ phần Điện lực (EVF), cả hai công ty đều đang có kết quả hoạt động rất tích cực.

II. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

Trên cơ sở đánh giá sự cần thiết của việc chuyển đổi loại hình công ty tài chính nêu trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc chuyển đổi loại hình Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance) từ công ty tài chính chuyên ngành thành công ty tài chính tổng hợp.
2. Thông qua Phương án chuyển đổi loại hình Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance) từ công ty tài chính chuyên ngành thành công ty tài chính tổng hợp (đính kèm Tờ trình này).
3. Giao Hội đồng quản trị MSB:
 - a) Thông qua/phê duyệt Phương án chi tiết trên cơ sở Phương án được Đại hội đồng cổ đông MSB thông qua để trình Ngân hàng Nhà nước; bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung Phương án (nếu có)
 - b) Quyết định các vấn đề có liên quan đến việc chuyển đổi loại hình Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance) từ công ty tài chính chuyên ngành thành công ty tài chính tổng hợp thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.
4. Giao Hội đồng thành viên TNEX Finance:
 - a) Triển khai xây dựng Phương án chi tiết trên cơ sở Phương án được Đại hội đồng cổ đông MSB thông qua để trình Hội đồng Quản trị MSB thông qua/phê duyệt trước khi trình NHNN;
 - b) Tiến hành các thủ tục cần thiết để nộp hồ sơ đề nghị NHNN chấp thuận chuyển đổi loại hình của TNEX Finance.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *MTV*
CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN ANH TUẤN

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH
Công ty tài chính chuyên ngành chuyển đổi loại hình
thành công ty tài chính tổng hợp

(đính kèm Tờ trình số 35/2026/TT-HĐQT ngày 03/04/2026 của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

1. **Tên, địa chỉ và trang thông tin điện tử của TNEX FINANCE:**
 - a. Tên giao dịch : Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên TNEX.
 - b. Địa chỉ : Tầng 20, Tòa nhà số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội, Việt Nam.
 - c. Trang thông tin điện tử : www.tnexfinance.com.vn.
2. **Tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của Chủ sở hữu, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng ban và thành viên ban kiểm soát, Tổng Giám Đốc của TNEX Finance**

STT	Tên	Địa chỉ	Số điện thoại liên lạc	Mối quan hệ/Chức vụ
1.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0437718989	Chủ sở hữu 100% (Ngân hàng mẹ)
2.	Đinh Thị Tố Uyên			Chủ tịch Hội đồng thành viên
3.	Nguyễn Quang Mẫn			Thành viên Hội đồng thành viên
4.	Lê Thái Hà			Thành viên Hội đồng thành viên
5.	Phạm Hồng Phú			Thành viên Hội đồng thành viên
6.	Trần Thị Thu Huế			Trưởng Ban Kiểm soát
7.	Trần Thúy Hằng			Thành viên Ban Kiểm soát
8.	Nguyễn Mạnh Cường			Thành viên Ban Kiểm soát

9.	Nguyễn Thế Minh			Tổng Giám Đốc
----	-----------------	--	--	------------------

3. Lý do chuyển đổi loại hình

Việc chuyển đổi loại hình từ công ty tài chính chuyên ngành thành công ty tài chính tổng hợp, sẽ giúp TNEX Finance đạt được các mục tiêu sau:

a. Mở rộng phạm vi hoạt động

Việc chuyển từ mô hình công ty tài chính chuyên ngành tiêu dùng sang mô hình tài chính tổng hợp trước hết mang ý nghĩa mở rộng đáng kể phạm vi hoạt động kinh doanh. Hiện tại TNEX Finance có sự hạn chế trong việc cho vay ngoài tiêu dùng, giới hạn ở tỷ lệ 35% tổng dư nợ cho vay, khi chuyển thành công ty tài chính tổng hợp, TNEX Finance sẽ không bị giới hạn tỷ lệ này nữa, đồng nghĩa với việc mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua triển khai thêm nhiều loại hình cấp tín dụng khác như cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), tài trợ chuỗi cung ứng, cho thuê tài chính (leasing), hoặc các sản phẩm tài chính đặc thù theo ngành.

Sự mở rộng này sẽ giúp TNEX Finance không còn phụ thuộc vào một phân khúc khách hàng duy nhất (cá nhân), mà có thể tiếp cận thêm các nhóm khách hàng có chất lượng tín dụng tốt hơn như doanh nghiệp có dòng tiền ổn định hoặc khách hàng cá nhân thu nhập cao. Điều này tạo ra khả năng tái cấu trúc danh mục tài sản theo hướng cân bằng hơn giữa lợi nhuận và rủi ro.

b. Đa dạng hóa nguồn thu cùng với giảm thiểu rủi ro

TNEX Finance đánh giá một trong những lợi ích quan trọng nhất của mô hình công ty tài chính tổng hợp là khả năng đa dạng hóa nguồn thu nhập, từ đó giảm thiểu rủi ro tập trung. Trong mô hình chuyên ngành tiêu dùng, doanh thu chủ yếu đến từ lãi cho vay tiêu dùng – vốn có biên lợi nhuận cao nhưng đi kèm với rủi ro tín dụng lớn và biến động mạnh theo chu kỳ kinh tế.

Khi chuyển sang mô hình tổng hợp, TNEX Finance có thể bổ sung các nguồn thu khác như:

- Lãi từ cho vay doanh nghiệp (ổn định hơn, lãi suất thấp hơn)
- Thu nhập từ phí dịch vụ (fee-based income)
- Thu nhập từ cho thuê tài chính hoặc tài trợ tài sản

Việc đa dạng hóa này giúp doanh nghiệp giảm phụ thuộc vào một nguồn thu duy nhất, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường tiêu dùng có thể bị ảnh hưởng mạnh bởi suy thoái kinh tế.

c. Nâng cao năng lực tài chính và quản lý

Việc chuyển đổi sang mô hình tổng hợp sẽ giúp TNEX Finance thực hiện nâng cao năng lực tài chính và quản trị. Trước hết, về năng lực tài chính, TNEX Finance cần có quy mô vốn lớn hơn để đáp ứng nhu cầu mở rộng danh mục tín dụng và tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định do vậy việc đa dạng hóa sản phẩm cũng đòi hỏi cấu trúc nguồn vốn linh

hoạt hơn, bao gồm huy động từ nhiều kênh khác nhau như huy động liên ngân hàng, phát hành chứng chỉ tiền gửi, phát hành trái phiếu, huy động vốn từ nhóm khách hàng doanh nghiệp cũng như hợp tác với các định chế tài chính khác.

Bên cạnh đó, TNEX Finance cũng sẽ nâng cao hơn năng lực quản trị, với các hệ thống quản trị toàn diện bao gồm:

- Khung quản trị rủi ro
- Hệ thống dữ liệu và báo cáo
- Quy trình kiểm soát nội bộ
- Quản trị năng lực nhân sự

d. Nâng cao năng lực cạnh tranh

Trong bối cảnh thị trường tài chính tiêu dùng ngày càng cạnh tranh, việc chuyển sang mô hình tổng hợp có thể giúp TNEX Finance nâng cao đáng kể năng lực cạnh tranh. Trước hết, TNEX Finance có thể cung cấp một hệ sinh thái sản phẩm đa dạng hơn, từ đó tăng khả năng giữ chân khách hàng và khai thác giá trị vòng đời khách hàng.

Bên cạnh đó, mô hình tổng hợp giúp TNEX Finance linh hoạt hơn trong chiến lược cạnh tranh. Thay vì cạnh tranh trực tiếp bằng lãi suất, TNEX Finance sẽ có sự đa dạng sản phẩm, nâng cao trải nghiệm khách hàng, nâng cao khả năng tích hợp dịch vụ cũng như hợp tác với các đối tác trong hệ sinh thái.

4. Tóm tắt tình hình tài chính và kết quả hoạt động của TNEX Finance trong 03 năm liền kề trước khi chuyển đổi loại hình

Diễn giải	ĐVT	2023	2024	2025
Tổng thu nhập thuần	Triệu đồng	232,719	358,788	698,663
Thu nhập lãi thuần	Triệu đồng	198,687	278,105	581,143
Thu nhập hoạt động dịch vụ	Triệu đồng	10,656	11,297	7,654
Thu nhập hoạt động kinh doanh ngoại hối	Triệu đồng	-	-	-
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	Triệu đồng	-	-	-
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	Triệu đồng	-	-	-
Thu nhập từ hoạt động khác	Triệu đồng	23,376	69,386	109,866
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	Triệu đồng	-	-	-
Tổng chi phí hoạt động	Triệu đồng	(124,780)	(193,688)	(218,584)
Lợi nhuận thuần trước dự phòng	Triệu đồng	107,939	165,100	480,079
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	Triệu đồng	(105,113)	(160,015)	(455,757)
Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	2,826	5,085	24,322
Thuế TNDN	Triệu đồng	(982)	(1,481)	(9,827)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	1,844	3,604	14,495

Diễn giải	ĐVT	2023	2024	2025
Tổng tài sản	Triệu đồng	2,719,559	3,807,047	7,016,531
Vốn điều lệ	Triệu đồng	500,000	500,000	1,500,000
Quỹ của TCTD	Triệu đồng	31,897	32,173	32,894
Lợi nhuận chưa phân phối	Triệu đồng	70,087	73,414	87,188
Dư nợ tín dụng cuối kỳ	Triệu đồng	2,161,380	1,774,180	3,804,819

Trong 03 năm liền kề trước khi thực hiện chuyển đổi loại hình, kết quả kinh doanh của TNEX Finance đều duy trì mức tăng trưởng về mặt quy mô cũng như lợi nhuận.

Từ năm 2023 tới năm 2025, tổng tài sản của TNEX Finance tăng trưởng từ 2.719 tỷ lên 7.016 tỷ (mức tăng trưởng gấp 2,5 lần, trong đó mức tăng trưởng dư nợ tăng từ 2.161 tỷ

lên 3.804 tỷ). Trong năm 2025, TNEX Finance thực hiện tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ lên 1.500 tỷ, nhằm đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà Nước, cũng như bổ sung thêm nguồn lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với việc tăng trưởng mạnh về tổng tài sản, kết quả kinh doanh của TNEX Finance cũng đạt được những mức tăng trưởng đáng ghi nhận, theo đó, năm 2023, tổng thu nhập thuần ghi nhận mức 232,7 tỷ, cùng với mức lợi nhuận sau thuế TNDN là 1,8 tỷ, thì tới năm 2025, tổng thu nhập thuần của TNEX Finance đã đạt 698,6 tỷ và lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 14,4 tỷ. Với việc chuyển đổi loại hình từ công ty tài chính chuyên ngành sang công ty tài chính tổng hợp, TNEX Finance sẽ còn nhiều cơ hội để tiếp tục cải thiện kết quả kinh doanh trong những năm tiếp theo.

5. Giá trị thực của vốn điều lệ trước và sau khi chuyển đổi loại hình của TNEX Finance; nợ xấu, các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động và việc tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ này của TNEX Finance trước khi chuyển đổi loại hình

Với việc thực hiện chuyển đổi loại hình, dự kiến giá trị thực vốn điều lệ của TNEX Finance sẽ tiếp tục được cải thiện tương ứng với mức cải thiện của kết quả kinh doanh hàng năm. Dự kiến tới hết năm 2026, giá trị thực của vốn điều lệ của TNEX Finance sẽ đạt 1.909 tỷ, trong đó, vốn điều lệ ở mức 1.500 tỷ.

Các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TNEX Finance sẽ tiếp tục được đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước.

Hạng mục - Đơn vị: Tỷ VND	Trước khi chuyển đổi (31/12/2025)	Sau khi chuyển đổi (kế hoạch tại 31/12/2026)
Giá trị thực của vốn điều lệ	1,633	1,909
Vốn điều lệ	1,500	1,500
Thặng dư vốn cổ phần	13	13
Lợi nhuận lũy kế/lỗ lũy kế chưa phân phối	87	345
Các quỹ của Tổ chức tín dụng	33	52

Tỷ lệ nợ xấu, các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động (*)	Giới hạn theo quy định của NHNN	Tại 31/12/2025	Tuân thủ/Vi phạm
Tỷ lệ nợ xấu - NPL		5.06%	
Tỷ lệ an toàn Vốn tối thiểu - CAR	Tối thiểu 9%	35.29%	Tuân thủ
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	Tối thiểu 1%	4.49%	Tuân thủ
Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	Tối đa 90%	3.64%	Tuân thủ

6. Quyền lợi, nghĩa vụ của TNEX Finance và các tổ chức, cá nhân có liên quan

Theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của TNEX Finance, chủ sở hữu là ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) có các quyền lợi và nghĩa vụ sau :

MSB có các quyền hạn sau đây:

- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng thành viên theo từng nhiệm kỳ, nhưng không ít hơn 05 thành viên và không quá 09 thành viên;
- Bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền với nhiệm kỳ không quá 05 năm để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Những người đại diện theo ủy quyền phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật CTCTD;
- Bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Quyết định thay đổi vốn điều lệ của TNEX Finance; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của TNEX Finance và chuyển đổi hình thức pháp lý của TNEX Finance;
- Quyết định chủ trương thành lập, mua lại, góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư tại công ty con, công ty liên kết của TNEX Finance;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của TNEX Finance;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể, yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản TNEX Finance;
- Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của TNEX Finance sau khi TNEX Finance hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
- Quyết định mức thù lao, lương, thưởng, các lợi ích khác của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;
- Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của TNEX Finance;
- Các quyền khác theo quy định của Luật CTCTD, Luật Doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

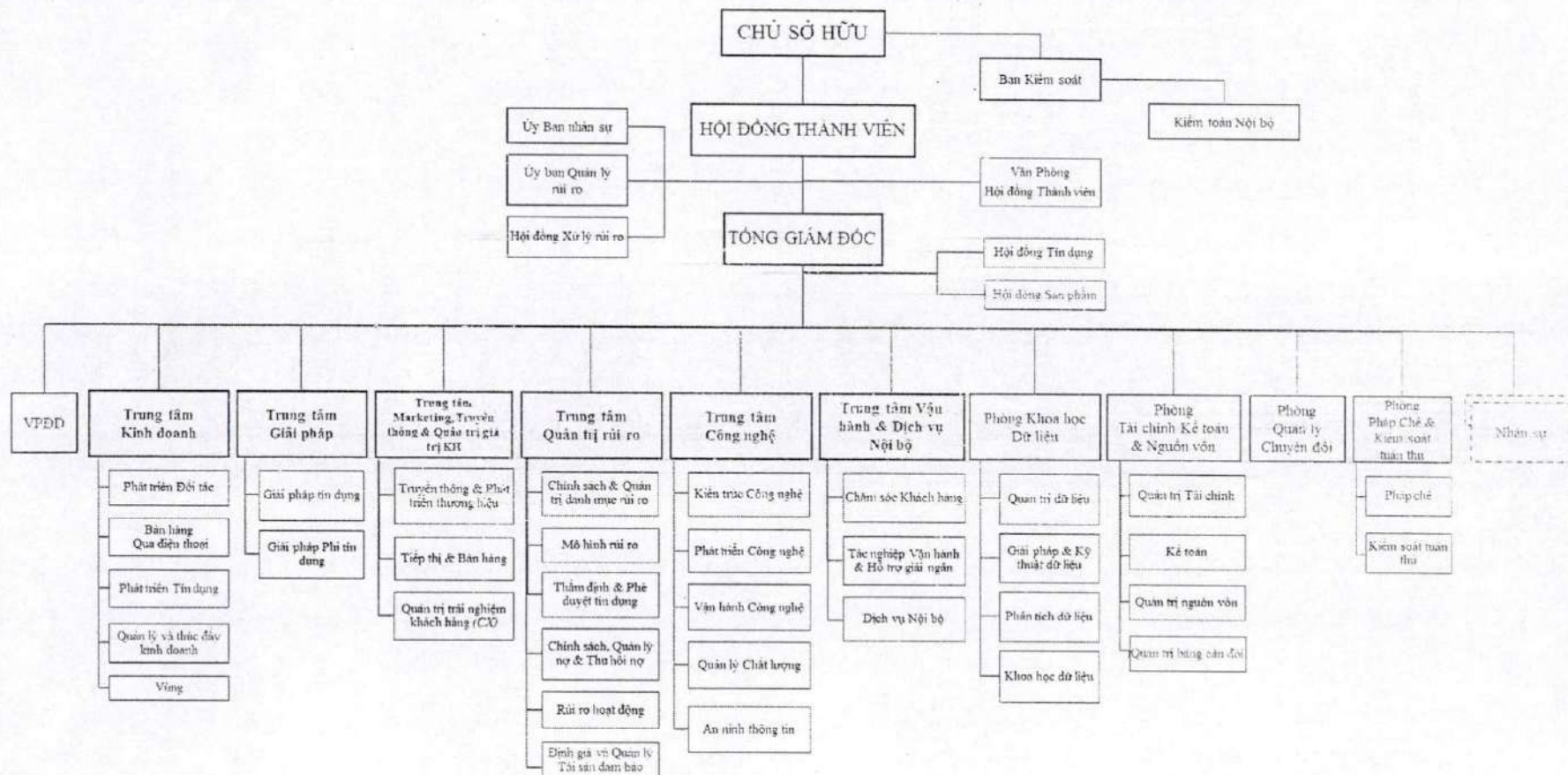
MSB có nghĩa vụ sau:

- Góp vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết;
- Tuân thủ Điều lệ của TNEX Finance;
- Phải xác định và tách biệt giữa tài sản của MSB với tài sản của TNEX Finance;
- Tuân thủ quy định của pháp luật trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các hợp đồng, giao dịch khác giữa TNEX Finance và MSB;
- Phải chỉ đạo, giám sát thông qua người đại diện phần vốn tại TNEX Finance để đảm bảo việc quản lý rủi ro của TNEX Finance phù hợp với chính sách quản lý rủi ro của MSB và đảm bảo MSB duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất theo quy định của NHNN1;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật CTCTD, Luật Doanh nghiệp, pháp luật khác có liên quan và Điều lệ này.

Hạn chế đối với quyền của MSB:

- MSB chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi TNEX Finance dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của TNEX Finance.
- MSB không được rút lợi nhuận khi TNEX Finance không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

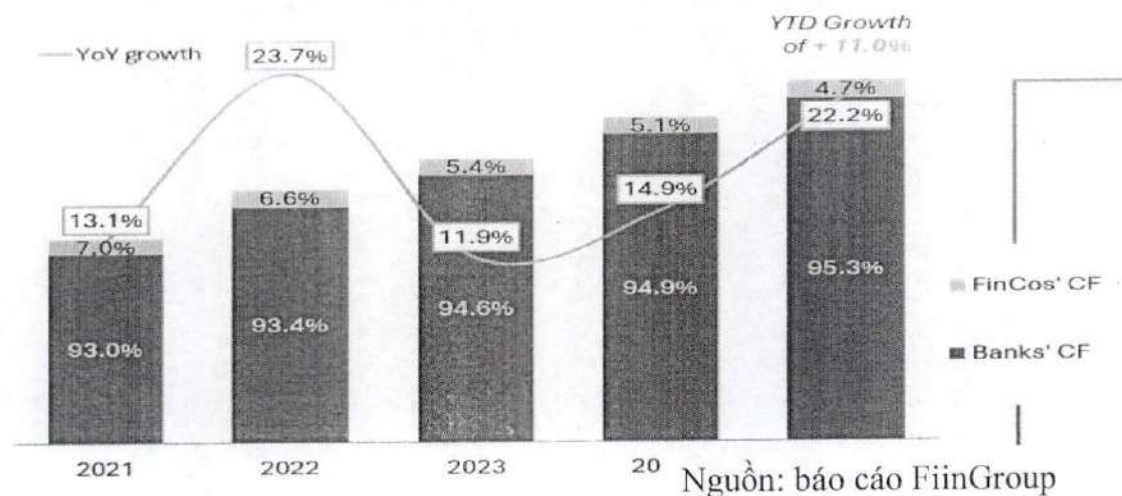
7. Dự kiến về sơ đồ tổ chức, mạng lưới hoạt động và các vấn đề khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng chuyển đổi loại hình



8. Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu của TNEX Finance sau khi chuyển đổi loại hình:

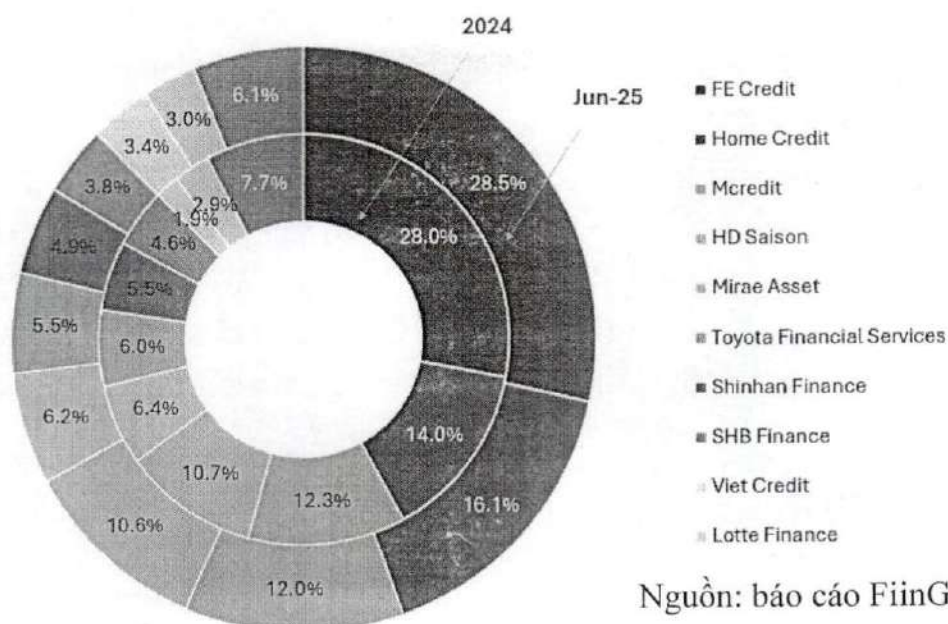
a. Phân tích thị trường, chiến lược, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh;

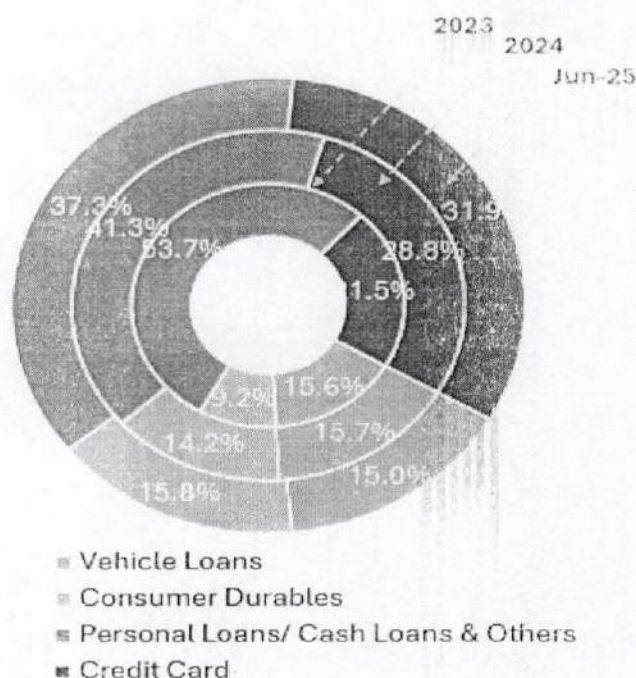
i. Tổng quan thị trường Tài chính Tiêu dùng tại Việt Nam:



Thị trường tài chính tiêu dùng tại Việt Nam, tính tới tháng 6/2025, nhóm Ngân hàng thương mại vẫn chiếm thị phần chủ đạo với 95.3%, nhóm công ty tài chính ghi nhận thị phần 4.7% với quy mô tổng dư nợ khoảng 176 nghìn tỷ đồng.

Trong nhóm các công ty tài chính, thị phần lớn vẫn tập trung tại 04 công ty (chiếm 66% thị phần) bao gồm: FE Credit (28.5%); HomeCredit (16.1%); Mcredit (12%); HDSaison (10.6%).





Hiện tại, các công ty tài chính đang cung cấp các sản phẩm cho vay tiêu dùng chính gồm có: Cho vay mua phương tiện đi lại; Cho vay trả góp; Cho vay tiền mặt và cho vay thông qua thẻ tín dụng. Trong đó, sản phẩm cho vay tiền mặt vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất. Tỷ trọng cho vay qua thẻ tín dụng cũng tăng dần qua các năm.

Nguồn: báo cáo FiinGroup

ii. Chiến lược, mục tiêu kinh doanh của TNEX Finance

TNEX Finance định hướng trở thành công ty tài chính số, cung cấp các giải pháp tài chính đơn giản, nhanh chóng và dễ tiếp cận cho khách hàng.

Giá trị cốt lõi: Technology - Nuture - Empowerment – Excellence

Với việc chuyển đổi loại hình từ công ty tài chính chuyên ngành thành loại hình công ty tài chính tổng hợp, TNEX Finance bên cạnh việc tập trung vào hoạt động cho vay tiêu dùng cá nhân, công ty sẽ tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh hướng đến các nhóm khách hàng doanh nghiệp. Với định hướng này, các chiến lược chính của công ty sẽ thực hiện bao gồm:

Chiến lược về bán hàng và tiếp thị:

Sản phẩm của TNEX Finance sẽ được cung cấp qua các kênh: Bán hàng trên nền tảng số, bán hàng trực tiếp, bán hàng qua điện thoại và bán hàng qua các đối tác chiến lược.

Trong đó, TNEX Finance sẽ tập trung mở rộng kênh đối tác chiến lược để cung cấp giải pháp vay trực tiếp từ nền tảng đối tác (hiện tại, kênh này đang đóng góp ~ 50% tổng doanh số giải ngân, mục tiêu tăng trưởng đóng góp từ kênh này lên 70%); tái cơ cấu kênh bán hàng trực tiếp bằng cách chuyển đổi số toàn bộ luồng đăng ký vay cũng như các sản phẩm vay lên kênh số, chuyển đổi nhân viên bán hàng trực tiếp thành cộng tác viên và tuyển dụng cộng tác viên trên toàn quốc để giảm chi phí vận hành; Tăng cường Digital Marketing: quảng bá trên các kênh truyền thông do TNEX Finance sở hữu và các kênh trả phí trên social media platform. Bên cạnh đó, công ty cũng sẽ mở rộng hợp tác với các đối tác, công ty trong cùng hệ sinh thái để cung cấp thêm các sản phẩm dịch vụ cho nhóm Khách hàng doanh nghiệp.

Chiến lược về sản phẩm và chính sách giá phí:

Chuyển dịch từ tài chính tiêu dùng sang mô hình đa sản phẩm, phục vụ cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, cụ thể:

(1) Cho vay cá nhân: không chỉ “cho vay” mà trở thành hạ tầng tín dụng cho chi tiêu hàng ngày.

(2) Cho vay Doanh nghiệp và hộ kinh doanh – khai thác dòng tiền thay vì tài sản, xây dựng phân khúc giá trị cao, rủi ro thấp và có khả năng mở rộng.

(3) Giải pháp tài chính mở rộng.

- Ủy thác và nhận ủy thác vốn: mở rộng quy mô tín dụng, tối ưu sử dụng vốn và chia sẻ rủi ro với đối tác
- Mua bán, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp: Đầu tư sơ cấp, giao dịch thứ cấp, phân phối trái phiếu; vừa là công cụ đầu tư, vừa hỗ trợ huy động và điều tiết vốn
- Bảo lãnh tín dụng / bảo lãnh ngân hàng: hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao uy tín, tiếp cận nguồn vốn và mở rộng hoạt động

Chiến lược về quản trị rủi ro:

Nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả và bền vững sau khi chuyển đổi sang mô hình công ty tài chính tổng hợp, TNEX Finance xây dựng và vận hành hệ thống quản trị rủi ro toàn diện phù hợp với quy định của pháp luật, các chuẩn mực quản trị rủi ro của Ngân hàng Nhà nước và thông lệ quốc tế.

Hệ thống quản trị rủi ro của TNEX Finance được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc:

- Tuân thủ quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thiết lập cơ chế nhận diện, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty;
- Đảm bảo sự độc lập giữa chức năng kinh doanh và chức năng kiểm soát rủi ro;
- Thiết lập khẩu vị rủi ro phù hợp với chiến lược kinh doanh và năng lực tài chính của công ty;
- Ứng dụng công nghệ dữ liệu và hệ thống phân tích nhằm nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro.

Chiến lược về phát triển công nghệ:

Chuyển đổi công nghệ trong 3 năm tới được định hướng xây dựng một nền tảng công nghệ hiện đại, linh hoạt và có khả năng mở rộng cao, trong đó công nghệ không chỉ đóng vai trò hỗ trợ vận hành mà trở thành động lực cốt lõi thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực tín dụng số và hợp tác hệ sinh thái.

Các chương trình trọng điểm bao gồm Digital Lending Platform, Data & AI Platform, Open API Ecosystem, Cloud Transformation và Information Security Transformation được thiết

kế và triển khai đồng bộ, trong đó Cloud và An ninh thông tin đóng vai trò nền tảng xuyên suốt nhằm đảm bảo khả năng mở rộng, an toàn và tuân thủ trong toàn bộ hệ thống.

- b. Các báo cáo tài chính dự kiến của từng năm (báo cáo tình hình tài chính; báo cáo kết quả hoạt động; báo cáo lưu chuyển tiền tệ; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động; các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động và thuyết minh khả năng thực hiện các chỉ tiêu tài chính trong từng năm).

i. Bảng: Báo cáo tình hình tài chính dự kiến giai đoạn 2026 - 2029

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Đơn vị: Tỷ VND)	2026F	2027F	2028F	2029F
Tiền gửi tại NHNN	4	5	7	10
Tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	173	708	1,111	2,829
<i>Tiền gửi không kỳ hạn</i>	<i>173</i>	<i>456</i>	<i>607</i>	<i>813</i>
<i>Tiền gửi, cho vay có kỳ hạn</i>	<i>-</i>	<i>252</i>	<i>504</i>	<i>2,017</i>
Chứng khoán đầu tư	-	-	-	-
<i>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cho vay khách hàng	7,438	9,718	13,556	18,619
<i>Cho vay khách hàng</i>	<i>8,273</i>	<i>10,586</i>	<i>14,484</i>	<i>19,968</i>
<i>Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng</i>	<i>(834)</i>	<i>(867)</i>	<i>(928)</i>	<i>(1,349)</i>
Góp vốn, đầu tư dài hạn	-	-	-	-
Tài sản cố định	22	39	51	61
Tài sản Có khác	942	282	376	520
TỔNG TÀI SẢN CÓ	8,578	10,752	15,101	22,038
Tiền gửi và vay các TCTD khác	5,566	6,952	9,382	12,803
Tiền gửi của khách hàng	84	168	336	673
Phát hành giấy tờ có giá	700	1,000	2,000	2,500
Các khoản Nợ khác	319	397	499	585
Vốn và các quỹ	1,909	2,234	2,883	5,477
<i>Vốn điều lệ</i>	<i>1,500</i>	<i>1,500</i>	<i>1,500</i>	<i>3,000</i>
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>13</i>	<i>13</i>	<i>13</i>	<i>13</i>
<i>Quỹ của TCTD</i>	<i>52</i>	<i>84</i>	<i>149</i>	<i>259</i>
<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>345</i>	<i>637</i>	<i>1,221</i>	<i>2,206</i>
TỔNG TÀI SẢN NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	8,578	10,752	15,101	22,038

ii. Bảng: Báo cáo Kết quả hoạt động dự kiến giai đoạn 2026 - 2029

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Đơn vị: Tỷ VND)	2026F	2027F	2028F	2029F
Tổng Doanh thu thuần	2,050	3,206	4,271	5,805
Chi phí hoạt động	(719)	(993)	(1,249)	(1,463)
Lợi nhuận trước dự phòng	1,331	2,213	3,022	4,342
Chi phí dự phòng	(1,058)	(1,807)	(2,210)	(2,974)
Lợi nhuận trước thuế	272.8	406	812	1,368

iii. Bảng: Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ dự kiến giai đoạn 2026 - 2029

III. BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Đơn vị: Tỷ VND)	2026F	2027F	2028F	2029F
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Thay đổi về dòng tiền kết quả kinh doanh	1,155	1,839	2,948	4,446
Những thay đổi về Tài sản hoạt động	(2,487)	(3,384)	(6,475)	(10,060)
Những thay đổi về công nợ hoạt động	1,285	1,849	3,700	4,343
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(46)	304	174	(1,272)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Mua sắm, đầu tư tài sản cố định	(20)	(20)	(20)	(20)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(20)	(20)	(20)	(20)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tăng vốn điều lệ	-	-	-	1,500
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	-	-	1,500
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(67)	284	154	208
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	243	176	461	614
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	176	461	614	822

iv. Bảng: Báo các chỉ số hiệu quả và an toàn dự kiến giai đoạn 2026 - 2029

IV. CÁC CHỈ SỐ DỰ KIẾN (ĐƠN VỊ: %)	2026F	2027F	2028F	2029F
CHỈ SỐ KINH DOANH				
ROAA	2.8%	3.4%	5.0%	5.9%
ROAE	12.3%	15.7%	25.4%	26.2%
CIR	35.1%	31.0%	29.2%	25.2%
PIR	51.6%	56.4%	51.8%	51.2%
TỶ LỆ ĐẢM BẢO AN TOÀN (*)				
Tỷ lệ an toàn Vốn tối thiểu - CAR (tối thiểu 9%)	23%	22%	20%	28%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (tối thiểu 1%)	2.9%	6.2%	6.1%	6.1%
Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn (tối đa 90%)	31%	25%	21%	15%

(*) Tỷ lệ đảm bảo an toàn tuân thủ theo quy định tại điều 138 Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và TT23/2020/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung)

Kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được HĐQT TNEX Finance phê duyệt, kế hoạch 03 năm 2027, 2028, 2029 là dự kiến triển khai. kế hoạch chi tiết từng năm sẽ được trình cấp có thẩm quyền thông qua.

v. Thuyết minh:

Dự kiến sau khi thực hiện chuyển đổi loại hình từ công ty Tài chính chuyên ngành sang công ty tài chính tổng hợp, hoạt động kinh doanh của TNEX Finance sẽ tiếp tục mở rộng về quy mô, cũng như hiệu quả hoạt động. Dự kiến Quy mô Tổng Tài sản của công ty sẽ tăng trưởng từ mức 8.578 tỷ năm 2026 lên mức 22.038 tỷ năm 2029, tương ứng tăng trưởng 257%. Trong đó, tập trung đẩy mạnh cho vay với dư nợ cho vay khách hàng tăng trưởng từ 8.273 tỷ lên 19.968 tỷ đồng. Để đạt được quy mô này, TNEX Finance sẽ tăng

cường triển khai các kế hoạch kinh doanh như đã nêu ở trên, đồng thời cũng chuẩn bị cho việc tăng trưởng huy động vốn đa dạng từ các nguồn khác nhau: huy động vốn từ các tổ chức tín dụng khác, huy động tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi từ nhóm Khách hàng doanh nghiệp, cũng như tăng vốn điều lệ, để gia tăng hiệu quả, cũng như đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động.

Với dự kiến tăng trưởng về tổng tài sản như trên, kết quả kinh doanh của TNEX Finance dự kiến trong 03 năm tiếp theo sau khi chuyển đổi cũng sẽ ghi nhận kết quả tích cực. Theo đó, lợi nhuận trước thuế dự kiến sẽ liên tục được cải thiện và ghi nhận mức 1.368 tỷ trong năm 2029. Bên cạnh việc mở rộng quy mô, TNEX Finance cũng sẽ chú trọng vào việc tối ưu hóa chi phí hoạt động, cũng như kiểm soát rủi ro tín dụng, để vừa đảm bảo kết quả kinh doanh tích cực và đảm bảo các tỷ lệ hoạt động, tỷ lệ an toàn đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.